

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường THPT Nguyễn Hiền, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

61 đường Phan Đăng Lưu, phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng.

Thư điện tử: c3nguyenhien.danang@moet.edu.vn

Trang web: <https://thpt-nguyenhien-danang.edu.vn/>

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: Phát triển những giá trị cốt lõi của 5 phẩm chất và 10 năng lực.

- Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời kỳ hội nhập. Là một trong những trường trung học phổ thông (THPT) có chất lượng giảng dạy tốt trong thành phố. Đào tạo thế hệ học sinh là những công dân có ích cho gia đình và xã hội, là những con người mới XHCN, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực làm chủ cuộc sống, phát triển đầy đủ về thể lực và trí lực để sống, làm việc và hội nhập toàn cầu.

- Chất lượng hai mặt giáo dục:

+ Chỉ tiêu về kết quả rèn luyện

STT		Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Toàn trường	1696	1567	92.39	115	6.78	14	0.83	0	0
2	Khối 10	526	443	84.22	70	13.31	13	2.47	0	0
3	Khối 11	630	602	95.56	27	4.29	1	0.16	0	0
4	Khối 12	540	522	96.67	18	3.33			0	0

+ Chỉ tiêu về kết quả học tập

STT			Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
				SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Toàn trường	1696	1696	694	40.92	839	49.47	162	9.55	1	0.06
2	Khối	526	526	90	17.11	308	58.56	128	24.33	0	0

	10										
3	Khối 11	630	630	227	36.03	372	59.05	30	4.76	1	0.16
4	Khối 12	540	540	377	69.81	159	29.44	4	0.74	0	0

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Phổ thông trung học bán công Hòa Cường nay là trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền được thành lập theo Quyết định số 1739/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 1996 của UBND Tỉnh QN-ĐN (cũ); Quyết định số 215/QĐ-UB ngày 31 tháng 7 năm 1997 của UBND TP Đà Nẵng trong xu hướng thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục nhằm tạo mọi điều kiện cho thanh thiếu niên được đến trường học tập để tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Năm 1997 trường được nhận Quyết định số 2601/QĐ-UB ngày 28 tháng 7 năm 1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Trường phổ thông trung học bán công Hòa Cường thành Trường Phổ thông Trung học bán công Nguyễn Hiền; và đến năm 2008 trường được nhận Quyết định số 5630/QĐ-UB ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc chuyển đổi loại hình trường trung học phổ thông bán công Nguyễn Hiền sang loại hình công lập;

Năm học đầu tiên (1996 - 1997), trường có 8 lớp với 405 học sinh, trường chưa được xây dựng nên mượn cơ sở là trường THCS Tây Sơn để dạy tạm, năm học 1997 - 1998 là năm đầu tiên học sinh được học tại ngôi trường mới.

Với tổng diện tích là 10.706,2 m² trường có 30 phòng học, 6 phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học như phòng vi tính, khu phòng học bộ môn đạt chuẩn, nhà tập đa năng và Thư viện tiên tiến,... tạo điều kiện tốt cho Thầy và trò cải tiến phương pháp dạy và học, đẩy mạnh phong trào rèn luyện thể dục thể thao, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục, và là ngôi trường xanh - sạch - đẹp thuộc top đầu của thành phố.

2. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Minh Huệ

Số điện thoại: 0906558696

Thư điện tử: huentm2@danang.gov.vn

Email: ntmhue1976@gmail.com

3. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu

của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số 1739/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 1996 của Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng về việc thành lập trường Phổ thông trung học bán công Hòa Cường, Đà Nẵng;

Quyết định số 215/QĐ-UB ngày 31 tháng 1 năm 1997 của Chủ tịch UBND Lâm thời thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Trường PTTH bán công Hòa Cường;

Quyết định số 2601/QĐ-UB ngày 28 tháng 7 năm 1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Trường phổ thông trung học bán công Hòa Cường thành Trường Phổ thông Trung học bán công Nguyễn Hiền;

Quyết định số 5630/QĐ-UB ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc chuyển đổi loại hình trường trung học phổ thông bán công Nguyễn Hiền sang loại hình công lập.

Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sau khi hợp nhất Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Quảng Nam và Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng;

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Từ năm học 2026-2027 đã hết Hội đồng trường.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định số 200/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý đối với Bà Nguyễn Thị Minh Huệ, Trường THPT Nguyễn Hiền trong thời hạn 5 năm kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 287/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Thảo, Trường THPT Nguyễn Hiền trong thời hạn 5 năm kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1348/QĐ-SGDĐT ngày 25/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý đối với ông Nguyễn Văn Nghệ giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, Trường THPT Nguyễn Hiền trong thời hạn 5 năm kể từ ngày 27/11/2025.

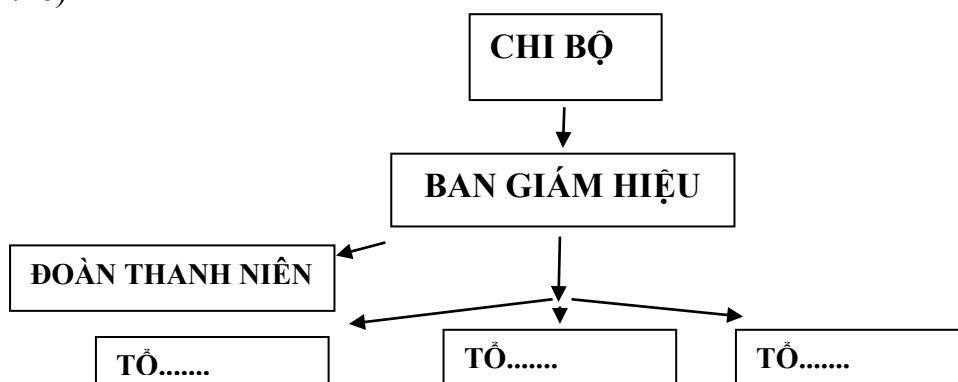
d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ

sở giáo dục:

Quyết định số 118/QĐ-THPTNH ngày 21/10/2025 về việc Ban hành quy chế làm việc của Trường THPT Nguyễn Hiền năm học 2025-2026.

Quyết định số 117/QĐ-THPTNH ngày 21/10/2025 về việc Ban hành quy chế dân chủ của Trường THPT Nguyễn Hiền năm học 2025-2026.

(02 Quy chế trên được tiếp tục áp dụng cho đến khi có sự thay đổi bổ sung, thay thế)



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên(nếu có);

Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sau khi hợp nhất Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

e) Điều kiện cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	22	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	24(trong đó có 02 phòng bị dột nên không sử dụng)	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-

4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	6	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1,94	-
8	Bình quân học sinh/lớp	42,4	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	10.706	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3420	
VI	Tổng diện tích các phòng	3119,94	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1959,56	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	490	
3	Diện tích thư viện (m ²)	90	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	520,38	
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m²)</i>	- VP Đoàn: 25m ² - Phòng truyền thống: 60m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	120	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	90	
1.1	Khối lớp 10	30	
1.2	Khối lớp 11	30	
1.3	Khối lớp 12	30	

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	30	
2.1	Khối lớp 10	10	
2.2	Khối lớp 11	10	
2.3	Khối lớp 12	10	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	76	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	8	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	13	
5	Bảng đen	24	
6	Máy in	8	
7	Máy phô tô	2	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	8	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	13	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
--	----------	----------------------------

X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	01	12/12	riêng	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	